

HỒI THỨ SÁU MƯƠI MỘT

Dung nhứt dương chi diêm huyết, cứu mạng Hoàng-Dung

Khi ba người bước vào tòa cở miếu, Trọng-nguyên quay lại chào hai người :

— Xin hai vị tạm ngồi phía sảnh Đông nghỉ sức và chờ tôi một chút nhé.

Ngay lúc ấy có một chú tiểu Sa-di bưng một khay trà đến, Trọng nguyên lại chào Quách, Hoàng :

— Xin mời nhị vị xơi trà giải khát, tôi bước vào trong vọng Cung thưa lại tôn sư.

Ngay lúc ấy Quách-Tĩnh bỗng nhớ lại chuyện cũ trên bờ đá, về ông Canh điên với con bò, vợ vàng thừa lớn :

— Khoan đã, xin đại thúc làm cách nào giải cứu đại thúc canh điên hiện đang đứng đỡ tảng đá và con bò trên bờ đá, để lâu e nguy đến tánh mạng.

Trọng nguyên nghe nói hoảng kinh tái mặt, vội quay mình lao đầu ra cửa chạy như bay biển.

Hoàng-Dung thăm phục Quách ca lúc nào cũng giữ chữ thiện làm đầu. Nàng nhắc Quách-Tĩnh :

— Này anh, lúc ra đi Thần tử Anh-Cổ đưa một phong thư đến đây hãy mở ra xem, vậy nhân lúc này không có ai nên thử lấy ra xem bà dặn những gì.

Quách-Tĩnh nói :

— Ờ nhỉ, nếu em không nhắc anh quên mất.

Chàng đề Hoàng-Dung ngồi xuống trường kỷ, thò tay vào túi rút chiếc cầm nang màu vàng bóc vội ra xem. Bên trong chỉ thấy một tờ giấy, không ghi một chữ nào, nhưng có vẽ một bức họa.

Bức họa vẽ một người xứ Thiểm-Trúc trang phục theo lối nhà Vua, tay cầm thanh đao, vạch áo trên bụng để cắt thịt mình. Trong hình thứ hai có vẽ vị Hoàng-đế Thiểm-Trúc, da ngoài lột sạch để thịt đỏ hồng, trước mặt có một con chim bồ câu trắng như tuyết. Xung quanh là những đồng thịt vụn trong người vị ấy vừa lột ra bỏ đó.

Phía bên cạnh có một con diều hầu đen trông bộ dữ dằn đang quắc mắt nhìn con bồ câu và mấy đồng thịt.

Mặc dầu là thông minh tốt bụng, nhưng Hoàng-Dung cũng không thể nào hiểu được ý nghĩa của các bức họa này

Quách-Tĩnh thấy lạnh lợi như Hoàng-Dung mà còn chịu thua thay, huống chi mình, có suy nghĩ cho làm cũng vô ích, nên chàng điềm nhiên xếp bức họa cất vào trong áo trước ngực như trước, đôi mắt cứ nhìn Dung, lòng lo lắng cho tánh mạng của ông Canh chẳng hiểu có được thoát chết hay không.

Ngay lúc đó từ phía ngoài có tiếng người nói chuyện, giọng nói có vẻ học hặc khó chịu. Chàng nhìn ra thấy ông Canh đang sánh vai cùng Trọng nguyên đi vào, về mặt lộ đầy sát khí. Ông lướt qua hai người không hỏi thăm một tiếng.

Thấy ông Canh vô sự bình an Quách-Tĩnh lòng mừng khắp khỏi vội đứng dậy định hỏi thăm, nhưng ông ta đã kéo Trọng đi mau vào sau miếu, trong phút chốc mất dạng.

Hoàng-Dung thấy chàng quan tâm đến ông Canh quá bên lên tiếng :

— Mặc xác họ, họ không hỏi tôi mình thì thôi, can chi mình lại hận tâm đến họ.

Một chập sau, chú tiểu Sa-di đến trước mặt hai người chấp tay lễ phép hỏi :

— Hai vị đường xa lại đây, xin cho biết lý do để bần lại.

Quách vòng tay đáp lễ và đáp :

— Chúng tôi mong được yết kiến Hoàng-đế, xin chú vui lòng tiến dẫn họ.

Chú tiểu đáp :

— Hoàng-Đế chẳng may cõi hạc châu trời từ lâu nên đã uống công nhị vị có lòng ngưỡng mộ, trải trăm nguy ngàn hiểm đến đây rồi lại về không. Vậy kính mời hai vị đứng tạm bữa cơm chay rồi còn xuống núi, tiểu tăng có phận sự hướng dẫn hai vị công đi,

Quách-Tĩnh nghe nói sững sờ như muốn chết đứng, thất vọng và chán nản vô cùng. Chàng bồi ngồi tiếc công lần lợi đến đây mà chẳng được việc gì. Tuy thất vọng nhưng chàng cứ dăm dăm nhìn Hoàng-Dung và hy vọng Dung sẽ làm được việc gì khác thường trong lúc này.

Từ khi mới bước chân vào miếu, Hoàng-Dung đã để ý quan sát qua mọi sự biến diễn. Nhờ tài thông minh xét đoán, nàng đã hiểu và thăm đoán được hầu hết mọi bí ẩn bên trong. Căn cứ vào dáng điệu và thần sắc của chú Sa-di, nàng lại hiểu nhiều thêm tý nữa.

Nàng bảo Quách-Tĩnh đưa tấm bản họa đồ, trao luôn cho chú Sa-di và nói :

— A đi đã Phật, tiện nữ thân bị trọng thương, chẳng ngại ngàn dặm lặn lội tới đây để cầu tôn sư từ bi ra tay cứu nạn. Vậy xin nhờ chú vui lòng trình lại giấy này và thưa rằng, trước khi xuống núi trở về, chúng tôi hy vọng được nghe lời vàng ngọc của ngài dạy bảo.

Chủ tiêu lẳng lặng đưa hai tay tiếp nhận bản đồ, chẳng dám mở ra xem, quay lưng trở vào phía trong liêu.

Chưa được bao lâu bỗng chú ấy chạy ra chấp tay cúi đầu thưa :

— Kính mời nhị vị vào ngay đại điện.

Quách-Tĩnh mừng rỡ quá sức, vội đứng dậy, dẫn Hoàng-Dung chậm chậm đi theo chủ tiêu bước vào.

Bề ngoài, tòa cô miếu thấy không cao rộng mấy, thế nhưng ba người đi hoài không hết, càng đi càng thấy bên trong sâu thẳm thẳm.

Bỗng chú Sa-di dẫn họ trẻ vào một con đường hẹp hơn, lót toàn đá xanh, bằng phẳng mát mẻ, rồi vượt qua một khu rừng trúc. Nhiều thấy khu rừng trúc vô cùng thắm u thanh nhã. Quách, Hoàng cảm thấy cõi lòng lẳng lặng như muốn thoát ly trần tục. Tận cùng sau rừng trúc có ẩn hiện ba tòa nhà đá. Đến nơi, chủ tiêu nhẹ nhàng đẩy cánh cửa, tách mình đứng qua một bên, đưa tay ngụ ý thỉnh hai người bước vào.

Trong thời gian dẫn hai người đi, chủ tiêu Sa-di tuyt nhiên không nói một lời, thái độ tỏ ra vô cùng kính uể trọng vọng, như đối với kẻ bề trên, khiến cho Quách-Tĩnh khen thán sự giáo huấn của nơi đây và riêng đã dành nhiều cảm tình tốt đẹp cùng chú ấy. Chẳng công cúi đầu lễ phép chào chủ tiêu rồi mới giắt Hoàng-Dung từ từ bước vào trong.

Vừa bước chân vào điện, Quách, Hoàng, nhìn thấy giữa điện có đặt một chiếc lu đàn hương trên một cái ghế nhỏ. Trên lu một lọn khói trầm nhẹ nhàng bốc lên, mùi thơm nhẹ nhàng dịu dàng, hít vào thấy tâm hồn vô cùng khoáng sảng.

Hai bên chiếc lu trầm có đặt hai tấm bô đồan thật lớn, có hai người ngồi, cùng ăn mặc theo lối nhà sư. Vị ngồi bên trái, người Thiếu-trúc, da mặt sạm như đồng đen, mũi cao, đôi mắt sâu hoắm. Vị ngồi bên phải cũng mặc áo nhà sư bằng vải thô nhuộm nâu, mặt mũi hiền lành, hai hàng lông mày bạc phều phều như bông phủ kín hết con

mắt, nhưng có điều đặc biệt là khoảng giữa hai hàng lông mày, có nhiều đường nhăn chứng tỏ đã trải qua nhiều ưu tư sầu hận. Tuy nhiên thần sắc ông chứa chất một tư thái vô công khoan dung, sắc diện đầy vẻ từ bi cao quý. Người ngờ ngợ như Quách-Tĩnh, mới nhìn ông cũng biết ngay là một bậc chơn tu bậc đại đầy lòng vị tha và chứa chấp một bản lĩnh siêu việt.

Phía sau lưng hai vị, ông Canh và Trọng nguyên thư sinh đứng kính cẩn chấp tay hầu hạ.

Hoàng-Dung vừa trông thấy vội vàng kéo tay Quách-Tĩnh chạy lại trước mặt vị sư mày bạc, quỳ xuống lạy bốn lạy miệng nói :

— Đại từ Quách-Tĩnh, Hoàng-Dung, xin làm lễ tham kiến Sư bả.

Tuy hơi ngợ ngợ về lối xưng hô của Hoàng-Dung gọi bằng « Sư bả », nhưng Quách-Tĩnh cũng bất chước quỳ theo, cúi đầu làm lễ vị sư mày trắng.

Vị sư mày trắng mỉm cười bước lại đưa tay đỡ Quách-Tĩnh Hoàng-Dung đứng dậy khen rằng :

— Ta đã được các đệ tử báo cáo tường tận, bây giờ mới được thấy tận mắt. Mừng cho Hồng huynh có trò ngoan, và Hoàng huynh có con gái đẹp lắm.

Nói xong vị sư liếc mắt nhìn hai trẻ đứng sau rồi nói tiếp :

— Hai cháu vẫn vô song toàn, tài hơn các đệ tử của ta nhiều lắm ; ta có lời mừng cho đấy nhé.

Rồi ông ngược mặt cười một tràng dài lộ vẻ hài lòng lắm.

Khi nghe ngài nói xong Quách-Tĩnh mới dám quả quyết đây là Đoàn Nam-Đế, tuy nhiên chàng vẫn băn khoăn tự hỏi, chẳng hiểu vì sao ngài là một bậc chỉ tôn mà lại xuất gia tu hành, và vì lý do gì học trò của ngài lại quả quyết là Ngài đã chết ? Không lẽ học trò dám trả rủa thầy hoài, ngài chết vừa mới sống lại ? Nếu không phải là Ngài sao vừa trông thấy, Bé Dung đã lạy kêu Sư bả ?

Khi thấy vị sư mày trắng nhìn Hoàng-Dung thân mật hỏi với một giọng nói vô cùng từ tốn, như cha nói với con :

— Cha cháu và thầy cháu vẫn sức khỏe đấy chứ ? Thấy cháu tà hồng nhớ lại kỷ hội ngộ trên đỉnh Hoa-sơn mấy mươi năm trước cũng ra cháu, thật quả là một ma đầu ngang ngược, chẳng kể thiên hạ ra chi. Không ngờ một tay kiệt liệt khinh đời như cha cháu mà cũng có vợ có con, mà tốt phước thay lại sinh được một con gái cháu khinh quả sức. Chỉ xem nét mặt của cháu sáng rỡ như ngọc, tư thái

thông minh đỉnh ngộ, thật không khác cha cháu tý nào, quả thật cha nào sinh con nấy! À cháu được cả thầy mầy anh em, ngoại tổ cháu vốn là một vị tiên bối khét tiếng vô lâm thời bấy giờ. Đều nay người vẫn mạnh giỏi đấy chứ?

Được sư bá khen tặng, Hoàng-Dung vừa mừng vừa thẹn đỏ hồng đôi má. Nàng đỏ mặt tía tai và lễ phép thưa:

— Mẹ cháu qua đời ngay sau khi cháu vừa mới sinh ra. Ngoại cháu, thì cháu chưa gặp mặt bao giờ, và cũng không hề nghe cha cháu nhắc tới.

Đại sư thờ dài, không đáp lại, chỉ khẽ vờ vai Hoàng-Dung như dè an ủi, một chập sau mới lên tiếng:

— Ta bận nhập định ba ngày ba đêm mới vừa xong, các cháu đến đây đã lâu chưa?

Hoàng-Dung ngược mắt nhìn Đại-sư, thấy thần sắc ngài luôn luôn hiển từ vui vẻ, lúc nào cũng hỏi han chi tiết đến mình. Như thế rõ ràng tự ý bốn trò muốn tìm cách ngăn trở chứ không phải do lệnh ngài sai khiến.

Nghĩ xong nàng thưa:

— Hai cháu cũng vừa mới tới. Nếu không có bốn vị sư huynh cản trở và làm khó dễ dọc đường chắc tới sớm hơn nhiều lắm. Nhưng đó cũng một điều may, vì nếu tới sớm sẽ không gặp được bác ngay.

Đại-sư cười đáp:

— Bọn học trò ta luôn luôn tìm cách ngăn trở tất cả những ai muốn đến gặp ta, để tránh ta khỏi phiền phức, chúng đâu biết các cháu là người thân trong nhà. Cũng may các cháu võ nghệ song toàn mới tới được sớm. Nếu không phải lặn lội đi ra ngoài ngày nữa.

Có một điều nên giải thích cho hai cháu khỏi thắc mắc nhé: Đoàn Hoàng-Gia chết đã lâu rồi, ngày nay ta chỉ là Nhứt-Đặng Đại-Sư mà thôi. Chính sư phụ của cháu là Hồng-thật-Công đã chứng kiến lúc ta thoát áo quy y tam bảo. Riêng cha cháu có lẽ chưa hay biết việc này đâu.

Lúc bấy giờ Quách-Tĩnh mới giật mình tỉnh ngộ và nghĩ thêm:

— Phải rồi, cũng vì Hoàng gia họ Đoàn đã cắt tóc đi tu nên xem như không còn nữa, chẳng khác nào đã đổi xác thay hình, biến thành người khác. Hèn chi các đệ tử của ngài và ngay chủ tiêu Sa đi đám qui quyết là Đoàn Nam-Đế đã thất lạc, và bảo rằng Hồng sư phụ đã chứng kiến lúc ngài quy thiên! Nếu do sư phụ sai đi tìm phải

bảo rằng muốn gặp Nhứt-Đặng Hòa. Thượng mới phải. Tại mình cứ gọi Đoàn Hoàng-Gia cho nên họ mới sinh ra nghĩ ngờ và cản trở.

Đệ Dung quả thông minh hơn người cho nên vừa trông thấy mặt đã nhận được ngay và xưng hô không chút ngỡ ngàng.

Hoàng-Dung nói:

Thưa Bác, Cha cháu chưa rõ việc Bác rời Ngõi Bàu đi tu. Sư phụ cháu tuy biết, nhưng cũng không khi nào nói rõ, cho nên hai cháu không hề hay biết một mảy may gì hết. Quả là một điều quá ư bí mật.

Nhứt-Đặng Đại-Sư cười ha hả nói:

— Quả đúng như thế. Ta hiểu tánh sư phụ cháu lắm, anh ấy khi nào cũng nghe biết nhiều, nhưng nói ra rất ít. Ăn rất nhiều nhưng nói cũng không bao nhiêu! Vì vậy việc ta đi tu anh ấy quyết tâm tuyệt đối giữ kín, thật quả đáng phục. Trên nhân thế quả hiếm tìm ra một người như anh ấy.

Nghe một chập đệ cười, rồi Đại sư hỏi tiếp:

— Hai cháu vất vả mấy ngày rồi, chẳng hay bọn đồ đệ của ta đã dọn cơm cho hai cháu lót lòng chưa? Ừ, lạ kia...

Nhứt-Đặng Đại-Sư trợn mắt nhìn Hoàng-Dung, tỏ vẻ vô cùng kinh ngạc. Ông vội đứng dậy chạy lại nắm tay nàng, chăm chỉ xem mạch. Càng xem, sắc mặt của ông càng biến đổi luôn luôn.

Quách-Tĩnh hồi hộp nhìn theo thấy nét mặt Đại-sư khi thì khi xanh, lúc trầm ngâm, khi nhẩn máy, chàng lo lắng quá độ, chỉ ngại ông thầy Hoàng-Dung đau nặng quá không nhận chữa cho chăng? Vì quá thương Hoàng-Dung chàng chẳng biết tính sao cho phải, vội quỳ xuống dập đầu tạ ý Đại-sư cõ mạng.

Đại sư đang xem mạch cho Hoàng-Dung, bỗng thấy Quách-Tĩnh sụp lạy, bèn đưa tay xách chàng kéo lên. Quách-Tĩnh đang lạy bỗng cảm thấy một sức mạnh từ dưới nách thốc lên hình như muốn thổi mình tung bổng lên trên không.

Quách-Tĩnh không dám vận sức chống trả, vội theo đã tay của ông đứng dậy, miệng kêu gào nản nỉ:

— Em cháu đang bị nội thương quá nặng, cầu xin Đại-sư mở lượng hải hà ra tay cứu mạng.

Nhứt-Đặng Đại-sư sờ di xách Quách-Tĩnh đứng dậy, vì ông không muốn để làm lễ quá trọng, đồng thời cũng muốn thử xem công lực của chàng ra sao.

Là tôn-sư của một võ phái chơn tông, tài ba đã đến mức đáng phong vượt bậc, nên một cái xách tay của ông tuy xem ngó làm thường, nhưng tiềm tàng một mãnh lực ghê hồn, muốn thu phát thế nào cũng được tùy theo ý muốn. Đại sư chỉ dùng 5 phần công lực, nhưng còn xem chừng nếu Quách-Tĩnh không đủ sức chống cự mới sẽ thu bớt lại sau, khiến cho chàng không phải bay bổng lên cao hay bắn tung ra xa. Trái lại nếu phản ứng của Quách-Tĩnh thâm hậu, thì đại-sư sẽ vận sức thêm nữa.

Chỉ trong một ngón tay, Đại-sư có thể thăm dò được trình độ võ công của người khác đến mức nào, đo lường được ngay cả sự nóng hay lạnh một cách chính xác. Đối với người đã biết võ, trong người lúc nào cũng có sức phản ứng tự nhiên để chống lại mọi kích lực của từ bên ngoài xâm nhập tấn công vào.

Nhứt Đẳng Đại sư không thể ngờ được, một thanh niên như Quách-Tĩnh, chưa được bao nhiêu tuổi đời, nhưng đã biết vận dụng được thế nhu để hóa giải được công lực của mình và đứng dậy đàng hoàng không hề bị xao động, ông lấy làm kinh ngạc thâm khư Quách-Tĩnh võ công, và nghĩ bụng :

— Anh Hồng-thất Công quả tốt phước, có được một đệ tử tuổi nhỏ nhưng tài cao, hèn chi mấy đồ đệ của mình thua là phải lắm.

Quách-Tĩnh cố gắng đứng dậy được một vài giây, bỗng nhiên toàn thân nhẹ bỗng muốn tung lên, hai chân loạng choạng chực té. Chàng chỉ nói được câu «nhờ Đại sư ra tay cứu mạng cho Hoàng-Dung» thì không thể tự chủ nổi nữa, phải vận sức nhẩy luôn tới trước một bước rồi mới đứng vững. Tuy đã vận kích lực hóa giải được rồi, nhưng chàng cảm thấy toàn thân xáo trộn, tim óc lâng lâng, hơi thở không bình thường, khiến cho chàng quá đổi kinh sợ cho cái tài của Đại-sư và làm bầm :

Nhứt-Đẳng Đại-sư quả bản lãnh trùm đời ! Sau khi hóa giải được rồi, những tưởng yên thân, nào ngờ còn bị phản lực xô nhào về phía trước gần như mìnđu té sấp. Đây ông chỉ đùa, chứ nếu ra tay thật thì ta đâu còn hồn. Võ lâm ngũ bá quả xứng đáng với lời thiên hạ ca tụng từ xưa đến nay vậy.

Vốn bản chất thuần hậu thật thà, nên lòng nghĩ sao hiện ra trên mặt như vậy không thể dấu diếm được. Chàng cứ đứng nhìn trần đại-sư với cặp mắt đầy sự mến phục.

Nhứt Đẳng Đại sư thấy vậy vẻ vai chàng vừa cười vừa nói :

— Cháu, ! luyện tập được trình độ như cháu cũng đã khá lắm đấy, Bác có lời khen nhé !

Sau khi khen Quách-Tĩnh ông tiếp tục cầm tay xem mạch Hoàng-Dung. Ông không cười nữa, chỉ nghiêm sắc mặt an ủi Hoàng-Dung:

— Có Bác một bên, cháu gái đừng sợ hãi nhé.

Nói xong ông kéo Dung ngồi trên bờ đá của ông.

Hoàng-Dung mở cõi mẹ ngay từ khi mới đẻ, chưa hề được một ai nói năng từ tôn ầu yếm như vậy bao giờ. Ngay như Hoàng-Dược-Sư cha nàng, tuy thương yêu con quá sức, nhưng lúc nào cũng giữ trong bụng chứ không nói ra miệng bằng lời nói hay cử chỉ của người từ mẫu.

Hồng sư phụ tuy thương mến nàng, nhưng sự đối xử cũng trong phạm vi thầy trò chứ không bộc lộ ra ngoài. Quách-Tĩnh tuy yêu nàng thành thật, yêu hết tâm hồn, nhưng tánh anh chất phác ít nói, đời nào biết nói những lời yêu đương âu yếm. Cho nên sự đối xử cũng nhau vẫn ở trong tình bề bạn.

Lần đầu tiên, Hoàng-Dung được Nhứt Đẳng đại sư yêu thương nàng như con đẻ. Hơn nữa bản-chất ông hiền từ bác ái, lời lẽ thốt ra thật là dịu ngọt ôn hòa. Nghe ông nói, Hoàng-Dung có cảm giác như được nghe lời âu yếm của người từ mẫu.

Nàng cảm thấy nơi vai bị Cửu-thiên-Nhận đá thương đau nhức khó chịu. Được Nhứt-Đẳng đại sư tận tình săn sóc chăm nom, ăn cơm an ủi, như một bà mẹ hiền, khiến nàng chột nhố đến từ mẫu nay đã khuất bóng và phận mình đang chịu cút côi, bất giác chạnh lòng sụt sùi khóc, nước mắt nhỏ ướt cả bờ đá.

Nhứt-Đẳng đại sư xoa đầu cháu gái, hiền từ an ủi :

— Nín đi con, đừng khóc nữa, vai con đã đau, khóc làm chi cho nó đau thêm và làm đau lòng bác nữa. Nín đi, bác sẽ tận tình cứu chữa cho mau lành.

Nhứt Đẳng càng dỗ, Hoàng-Dung càng tủi thân, khóc thối mũi mũi. Quách-Tĩnh thấy người yêu khóc quá, trở mặt nhìn sững, mặt mày nhẩn nhố rồi, cũng chạnh lòng muốn khóc theo.

Nhưng khi chàng nghe Đại-sư hứa sẽ tận tình cứu chữa mau lành thì mừng quá không còn sụt sùi nữa. Nhưng ngay lúc ấy có tiếng động sau lưng. Quách-Tĩnh quay lại nhìn, thấy Canh, Độc hai người đang khoanh tay đứng hầu nhưng mắt nhìn lơ lơ như phát lộ xung quang, khiến chàng chột dạ không biết họ giở gì, và tại sao lại giở ?

Chàng suy nghĩ mãi không ra, nhưng trong lòng đoán chắc phải có một nguyên nhân nào bí hiểm mà mình chưa tìm ra được. Nếu Hoàng-Dung mạnh, hỏi ríng, chắc nàng giải thích được.

Tuy đoán biết hai người giận bọn mình, nhưng Quách-Tiêu vẫn thấy hân hoan trong dạ vì chàng đoán từ dưới núi lên đây họ bị Hoàng-Dung lấy tré đánh lừa nên tự ái, giận ghét cũng phải. Nhưng có một việc mà chàng luôn luôn thắc mắc, là Nhứt-Đặng Đại-sư thương yêu Dung như con đẻ, nói năng âu yếm, tận tình săn sóc nàng, mà trái lại các đệ tử thì cứ xem mình như kẻ thù. Có lẽ nào họ thấy Đại-sư thương mình lại đem lòng ghen tỵ chăng ?

Bồng Nhứt-Đặng Đại-sư ăn câu hỏi Hoàng-Dung :

— Cháu gái của Bác, cháu hãy kể cho Bác nghe nguyên nhân vì sao bị đốn nguy ngập như thế này ? Vì sao biết đường mà lên tận chốn đây tìm Bác ?

Hoàng-Dung gạt nước mắt, lần lần kể lại đầu đuôi, từ khi nhận làm Cứu-thiên-Nhận là Cứu-thiên-Lý nên hờ hênh không chịu để phòng đến nỗi bị tay «ngũ độc thần chưởng» đánh vào hai vai, nếm mùi lợi hại của Bang Chủ Thiệt-Chưởng.

Nghe Hoàng-Dung nhắc tới Thiệt-chưởng Bang chủ Cứu-thiên-Nhận, Nhứt-Đặng Đại-sư, nhàu đôi lông mày bạc, nhưng trong phút chốc trở lại bình thường ngay, rồi tươi cười bảo nàng kể tiếp.

Hoàng-Dung tuy kể nhưng lúc nào cũng theo dõi sự thay đổi trên nét mặt của Đại-sư, cho nên mỗi khi ông có vẻ ưu tư hay nhàu mày nàng đều biết rõ.

Nàng tiếp tục kể lại câu chuyện đi lạc vào ao bùn trong rừng rậm, vào nhà Thần toán Tử-Anh. Cô được bà chỉ lên đây cầu thuốc. Nghe đến đây nét mặt của Đại-sư đang bình thường bỗng sạm lại đang suy nghĩ lại một chuyện gì xa xưa.

Thấy Nhứt-Đặng Đại-sư có vẻ dăm chiêu suy nghĩ nên nàng bỗng ngừng câu chuyện không kể nữa. Một chập sau Đại-sư ngược mặt thờ dài bảo nàng tiếp tục, nàng ngược nhàu hai ông Canh, Độc đang đứng phía sau lưng Đại-sư và kể luôn câu chuyện vượt qua bốn cửa ải gặp bốn vị «ngũ độc thần chưởng» ngũ căn. Trong lúc kể lại câu chuyện này nàng có ý cho thêm chi tiết rõ ràng cho thí vị, mới nghe như một câu chuyện hoang đường vô công lý thú, khiến cho hai ông Canh, Độc tuy người trong cuộc mà cũng thích nghe hoài.

Nàng có ý đề cao và khen ngợi ông Tiêu có nhiều hảo ý hơn mấy vị kia. Quả nhiên hai ông Canh, Độc nghe nàng kể tức giận tím mặt, mắt trũng trũng nhàu nàng không chớp. Tuy nhiên thấy sư phụ cũng Hoàng-Dung quá độ nên cả hai chẳng dám nói một tiếng nào chỉ làm thịch đưng nghe như hai ông phỗng đá.

Thấy Dung nói quá, e mích lòng hai vị có mặt tại đây nên Quách-Tiêu dỗi lòng nhắc nàng hai bận.

— Em nói ít kẻo mệt, ba chú tuy vậy chứ vị nào cũng có độ lượng và tốt với chúng mình cả.

Vì ý có sư bá chờ chờ nên Hoàng-Dung cứ làm lơ kể nữa, càng cho thêm mắm muối đậm đà hơn. Tháo tháo một hồi xong chuyện Hoàng-Dung mới thôi kể, nhưng cũng không quên liếc xéo hai ông đứng sau với nụ cười hóm hỉnh như để chọc xung thêm.

Nghe nàng kể xong, Nhứt-Đặng Đại-sư gật đầu bảo Hoàng-Dung :

— Kể ra các đồ đệ của bác đối với hai cháu cũng quá đáng, rồi đây bác sẽ gọi về khiển trách, và bắt chúng phải xin lỗi hai cháu mới được.

Hoàng-Dung được nước, càng nhàu hai người có và đặc ý và nói thêm :

— Ngay đến lúc vào miếu ngồi chờ, nếu không có bức họa đồ, chắc có lẽ bác Trọng nguyên cũng tận cách tống khứ hai cháu xuống núi rồi. Thật mới xem qua thì có vẻ nhỏ nhẽ thanh tao, thế sao quá hiểm !

Bồng Nhứt-Đặng Đại-sư hỏi :

— Ủa, còn bản họa đồ nào đâu, ra sao ?

Nàng trả lời ngay :

— Bức họa đồ vẽ một ông vua đang lột da xẻo thịt bỏ đồng mấy góc nhà, có con chim bồ câu và con chim cắt trông dữ tợn lắm.

Nhứt-Đặng quát hỏi :

— Cháu trao bức họa ấy cho kẻ nào ?

Hoàng-Dung chưa kịp đáp thì Thư sinh trạng nguyên đã thò tay vào bụng móc bức họa ra hai tay cầm dâng lên thưa rằng :

— Vì sư phụ nhập định chưa về nên đệ tử còn tạm giữ đây. Nay giờ thấy sư phụ đang bận nên chưa thể trình ra được.

Nhứt-Đặng Đại-sư cầm lấy bức họa vừa cười vừa bảo Hoàng-Dung :

— Nếu cháu không nhắc đến, chắc không bao giờ bác được xem tới nó nữa.

Nói xong ông mở rộng bức họa đồ xem phớt qua, đã hiểu ngay rồi xếp lại liền. Đoạn đại-sư cười đáp :

— Người ta đã đánh giá bác quá thấp cho nên mới vẽ bức họa đồ này để khích bác, vì « người ta » tưởng rằng ta không chịu cúi cháu. Tệ thật, hà... hà... hà... quá tệ thật !

Thấy Nhứt-Đặng Đại-sư dùng danh từ « người ta » thì Hoàng-Dung đã có ý ngạc nhiên. Khi nhìn thấy sắc diện hai ông Canh, Trọng chẳng những có vẻ dạn dũ mà còn lộ thêm thái độ khản trương hơn, nên khiêu nằng càng suy nghĩ thêm nữa :

— Tại sao khi thấy Nhứt-Đặng sư bá nhận chữa cho mình họ lại có vẻ dạn dũ ? Khi thấy sư phụ bị « người ta » đánh giá thấp, họ càng thêm thái độ hờ hời khản trương, sao thế nhỉ ? phải chăng họ sợ Nhứt-Đặng dùng hết thuốc quý mà chính họ trọng thuốc ỷ như tánh mạng của mình ?

Lúc nằng nhìn lại thì thấy Nhứt-Đặng Đại-sư đang quan sát tỉ mỉ bức họa đồ. Ông đem ra soi trước ánh mặt trời, trở qua lật lại, búng thử vào giấy mấy cái, bỗng lộ vẻ nghi ngờ, biến sắc, hỏi lại :

— Có phải bức họa này do bà Anh-Cô vẽ đưa cho cháu không ? Hoàng-Dung đáp :

— Thưa vâng.

Ông ngồi trầm ngâm suy nghĩ thêm, quan sát lại lần nữa thật kỹ và hỏi thêm :

— Cháu có tận mắt thấy chính bà ấy tự tay vẽ không ?

Hoàng-Dung đoán chắc trong sự việc này có điều gì khúc chiết bí ẩn cho nên nằng cố suy nghĩ lại thật kỹ rồi trình trọng đáp :

— Thưa bác, lúc bà Anh-Cô cầm bút vẽ, quay mặt vào trong xây lưng ra ngoài, cháu chỉ thấy bà ấy hý hoáy vẽ trên giấy nhưng không được tận mắt nhìn xem bà vẽ cái gì cho chính xác.

Nhứt-Đặng hỏi thêm :

— Hình như bà ta có giao cho hai cháu hai bức cầm nang nữa phải không ? Nếu có, cháu cứ đưa bác xem luôn thể.

Lập tức Quách-Tĩnh nước bọt trình ra. Nhứt-Đặng cầm xem biến sắc, lăm lăm một mình :

— Quả đúng là hán rồi, không còn ai khác nữa...

Đoạn ông trao trả cả ba thứ lại cho Hoàng-Dung và bảo :

— Cháu cháu là một tay kiệt-liệt anh-hùng, cầm kỹ thi họa

đều thông thạo, chắc thế nào cũng có truyền dạy đủ môn cho cháu. Cháu lại rất thông minh sáng dạ, vậy bác xin đồ cháu, cứ nhieu vào ba vật này, cháu có thấy điều gì khác thường hay không ?

Hoàng-Dung cầm ba lá cầm nang xem kỹ một hồi rồi đáp :

— Thưa bác, hai tấm thiệp thì bà viết bằng phở thông ngọc bân, còn bản họa đồ bà lại dùng giấy dẫu cũ, quá cũ rồi thì phải.

Nhứt-Đặng đại-sư gật đầu nói :

— Bác không thông thạo mấy về thơ họa. Nhờ cháu xem thử và ước đoán giá trị của bức họa này ra sao ?

Hoàng-Dung xem kỹ lại lần nữa và đáp :

— Sư bá lại giả vờ cùng cháu rồi, chắc bác đã nhìn thấy trước cháu là bức họa này không phải do bà Anh-Cô tự tay vẽ cơ mà.

Nhứt-Đặng đại-sư hơi biến sắc đáp :

— Bác chỉ lấy theo lý chí mà ước đoán thôi. Thật ra không có một căn cứ hay bằng chứng nào bảo rằng đây không phải do Bà ấy vẽ. Nhất là về lối nhận xét nét vẽ, bác hoàn toàn mù tịt !

Hoàng-Dung nắm tay đại-sư chỉ vào ba bức cầm nang nói :

— Nay bác cứ xem thử thì rõ. Bản cầm nang dẫu và bức nhĩ, chữ viết thanh tao mảnh dẻ, trái lại bức họa đồ, nét cứng lại hơi gầy ! Như vậy, theo cháu ước đoán bức họa đồ phải do một người đàn ông vẽ. Nhưng người ấy không có tý căn bản nào về nghệ vẽ cả. Cứ xem như tý lệ khoảng cách rất lộn xộn, nét vẽ đẽ quá nặng đến nỗi làm nhòe cả ra mặt sau. Còn màu mực có lẽ cũng quá lâu năm không còn màu sắc bình thường nữa, có lẽ thời gian vẽ đến nay đã nhiều hơn tuổi cháu.

Nhứt-Đặng đại-sư thờ dài, rồi đưa tay chỉ trên giá sách bên cạnh có ý bảo thư sinh Trọng-nguyên lấy đem lại cho ông. Thư-sinh vội chạy lấy mang lại. Hoàng-Dung chú mục nhìn cuốn sách ấy thì đó là một cuốn kinh bìa vàng tực rỡ, có viết hai hàng chữ triện thật to :

« Đại trang nghiêm luận kinh, Mã Minh Bồ tát tạo »

« Tây vực quy tư Tam Tạng. Cưu ma la thập dịch ».

Hoàng-Dung giật mình lo lắng :

— Ô nếu bác đem kinh Phật ra hỏi mụ thì mụ hoàn toàn mù tịt !

Nhứt-Đặng đưa tay lật vài trang kinh « Đại trang nghiêm », một tay đặt bức họa đồ ráp vào cuốn kinh rồi bảo Hoàng-Dung :

— Này, cháu hãy xem thử ?

Hoàng-Dung giết mình trở mắt nhìn đại sư nói lớn :

— Quả công một thứ giấy cũ.

Nhứt-Đặng gạt đầu khen phải. Quách-Tĩnh đứng ngoài nhìn theo thấy lạ cũng nói góp :

— Ừ, tài liệu hai nơi, khác nhau, sao cùng một thứ giấy nhỉ ?

Hoàng-Dung cầm kính và bức họa đưa lên cho Quách-Tĩnh xem lại và nói :

— Anh cứ xem kỹ, rõ ràng giấy trong cuốn kính và giấy của bức họa đó, cùng là một thứ giấy đâu và cũng làm trong một thời kỳ như nhau.

Quách-Tĩnh đưa tay mân mê thấy bề dày, mềm cứng giống y như hạt, kể cả màu sắc và chất láng cũng vậy, nên trâm trở hỏi lại :

— Kỳ quá, tại sao có thể cùng một loại giấy được ?

Hoàng-Dung không đáp, chỉ ngó Đại-sư nhờ ông đáp hộ.

Lúc bấy giờ Nhứt-Đặng đại sư mới nói :

— Nguyên bộ kính này của một người sư đệ của ta mang từ xứ Tây-ước đưa sang tặng ta.

Từ này đến giờ Quách-Tĩnh, Hoàng-Dung mãi lo trò chuyện quên đề ý đến vị sư Thiên-Trúc ngồi trên chiếc bô đoàn thứ hai đặt đối diện cùng Nhứt-Đặng Đại-sư trong giữa Điện. Khi nghe Đại-Sư nhắc đến vị sư đệ từ Tây-ước mang kính này sang hiến, mới giật mình đề ý đến vị sư. Vị Hòa-Thượng Thiên-Trúc vẫn điềm nhiên ngồi xếp bằng tròn yên lặng trên chiếc bô đoàn, không may mảy cử động, không nhìn, không nghe, không thấy gì đến mọi vật xung quanh, như một vị Phật sống.

Nhứt-Đặng kể tiếp :

— Giấy in kính này là loại giấy hảo hạng sản xuất từ bên Tây-ước. Nguyên xứ Tây-ước là một nơi có nhiều nghề tinh xảo, nhất là nghề làm giấy, đã tới một trình độ khá cao. Bao nhiêu kính sách quý thấy đều dùng giấy ở Tây-ước cả. Hai cháu có biết danh núi Bạch-Đà sơn xứ Tây-ước hay không ?

Tuy chưa bao giờ bước chân đến Tây-ước hay núi Bạch-Đà nhưng hai danh từ này đối với Quách, Hoàng đều có lạ. Khi nghe hỏi, Hoàng-Dung đã liền thoáng hỏi ngay :

— Có phải sào huyết của Âu dương-Phong không bác ?

Nhứt-Đặng Đại sư đáp :

— Đúng vậy. Và bức họa này chính do tay Tây-Độc vẽ lấy.

Cả Hoàng-Dung, Quách-Tĩnh vừa nghe nói đã há hốc mồm « ồ » lên một tiếng vì quá kinh ngạc, rồi không biết nói gì hơn nữa.

Nhứt-Đặng đại sư cười nhạt nói :

— Âu dương Phong quả nhiên lợi hại vì hân đoán trước được việc này trong thời gian quá xa như vậy ?

Hoàng-Dung chậm rãi nói :

— Nếu quả bức họa này do Âu-dương-Phong tự vẽ thì bác cần nên đề phòng, vì y không thuộc hạng người tốt đâu.

Nhứt-Đặng đại-sư nói tiếp :

— Cả bộ « Cửu Âm chơn kinh » cũng đáng coi trọng lắm.

Hoàng-Dung càng ngạc nhiên hỏi gần thêm :

— Thưa bác, giữa bức họa này và Cửu Âm chơn kinh có liên hệ gì nhau không ?

Nhứt-Đặng đại-sư nhìn thấy trong lúc lo lắng, Hoàng-Dung có phát lộ một đường sứt khi trên mặt, tuy nàng cố vận sức chống đỡ nhưng không che mắt được, nên ông từ tốn nói :

— Con có vẻ mất sức quá nhiều rồi. Câu chuyện này dài giống lắm đề có dịp rồi bác sẽ kể sau. Bây giờ nên lo chữa gấp bệnh cho con mới được.

Ông đỡ Hoàng-Dung qua phòng bên cạnh. Nhưng khi ông vừa đến cửa, hai ông Canh, Độc bỗng đưa mắt lấy nhau rồi cùng quay xuống bãi thấy thừa lớn :

— Sư phụ ! xin sư phụ cho phép chúng con chữa vết thương cô nương này thay thế sư phụ.

Nhứt-Đặng đại sư lắc đầu nói :

— Các con công lực còn thấp quá làm sao chữa nổi vết âm thương quá nặng của con cháu này được ?

Nhưng hai người vẫn khẩn khoản :

— Xin sư phụ cho phép, các con chữa thử trước.

Nhứt-Đặng đại-sư thở dài, nghiêm giọng nói lớn :

— Mạng người vô cùng trọng đại, đâu phải chuyện đùa để các con đem ra thí nghiệm. Hơn nữa cháu nó lại là người nhà, con và học trò của hai người bạn cố tri của thầy từ trước.

Đến tình trạng này thì mâu trạng nguyên thầy không thể nào úp mở dấu hiệu nữa nên ôm chân sư phụ thiết tha nói :

— Thưa sư phụ, chính hai vị này do kẻ thù chỉ dẫn đến đây, cô

nhiền không có thiện ý, tuy sự phụ cứu người là vì lòng từ bi bác ái, nhưng chúng con không đành tâm nhìn thấy vị sự phụ khả kính của mình và vị Hoàng-Đế chí tôn của triều-đình làm phải lầm mưu thâm độc của địch.

Nhứt-Đặng Đại-sư trầm ngâm nhìn đệ tử rồi thở dài nói :

— Thường ngày thấy dạy các con như thế nào, bây giờ các con thử xem kỹ bức họa xem thử nội dung nói gì ?

Nói xong ông trao bức họa đồ cho hai người. Nhưng ông Canh cứ phủ phục ôm chân thầy rồi vừa lạy vừa kể lễ :

— Quả nhiên bức họa này của Âu dương - Phong vẽ, hẳn là người tội độc, lẽ có nhiệm trong ý cho nhiều mưu mô giết người quá hiểm độc, xin Sư phụ suy xét lại...

Thưa đến đây không nói được nữa, ông Canh lặn đùng ra đất, ôm chân thầy khóc như mưa như gió, khiến Quách-Tĩnh Hoàng và cùng kinh ngạc. Hoàng-Dung tự hỏi :

— Lạ thật, trị thương cho người có điều gì tại hại đến đời họ thiết tha nài nỉ ngăn cản và khước lặc đường này ? Như thế việc họ ngăn cản không cho bọn ta lên núi từ lúc đầu cố nhiên có lý do riêng mà mình chưa hiểu chứ không phải do họ xấu bụng. Lạ một điều bà Anh-Cổ căn dặn bọn ta « không nên nói đến mục đích xin được chữa bệnh, mới khỏi bị tay Ngự, Tiều, Canh, Độc... »

Bỗng Nhứt-Đặng đại-sư quay bảo ông Canh :

— Thôi con tránh đường cho ta đi, đừng làm thế nữa buồn lòng quý khách không nên.

Lời nói tuy rất từ tốn ôn hòa, nhưng bao hàm cả một ý chí cương quyết, khiến cả hai Canh, Độc phải cứng đờng dậy nhưng vẫn cúi mặt xuống đất, chưa nỡ quay đường đi.

Nhứt-Đặng bèn đi tránh vào phòng bên cạnh. Khi đến cửa, ông quay lại ngoắt Quách-Tĩnh bảo cùng vào theo. Ông bước bức màn che cửa, thấp một cây nhang, cắm vào một cái bệ trúc đặt tại giữa bàn. Làn khói xanh ngoằn ngoèo tỏa lên càng làm tăng thêm vẻ u tịch thiêng liêng của căn phòng. Hoàng-Dung quan sát xung quanh thấy bồn bệ vách kín, trừ chiếc bàn có đặt kỷ trúc, trên mặt đất có đặt ba cái bồ đoàn khá to.

Nhứt-Đặng bảo Hoàng-Dung ngồi trên chiếc bồ đoàn giữa và quay sang bảo Quách-Tĩnh :

— Lúc nào nhang tàn, cháu nhắc bác ngay nhé.

Quách-Tĩnh gật đầu vâng lời rồi đứng nhìn khói nhang thơm ngát cuộn cuộn tỏa lên nóc nhà. Nhứt-Đặng ngồi lên chiếc bồ đoàn bên cạnh Hoàng-Dung, và ngược mặt dặn thêm Quách-Tĩnh :

— Cháu xem chừng nén nhang và canh phòng hộ cho Bác. Trong thời gian này nhất thiết cấm không cho một kẻ nào được đặt chân vào phòng, dầu là đệ tử hay đệ của Bác cũng vậy. Bất kỳ ai vào đây, cháu được quyền chống trả, buộc họ phải lui ra nhé.

Quách-Tĩnh vâng lời, bước ra đứng ngay giữa cửa để gác, mắt cứ dăm dăm nhìn nén nhang tỏa khói giữa phòng.

Nhứt-Đặng ngồi trang nghiêm tĩnh tọa, nhưng trong vài phút chưa thấy an tâm, mở mắt dặn thêm Quách-Tĩnh :

— Nếu họ không tuân lời răn cản vào, Bác cho phép cháu được xử dụng võ lực đẩy lui họ ra, khỏi phải vì nề gì hết, vì tánh mạng sư muội của cháu là điều quan trọng cần quan tâm nhất.

Sau khi căn dặn Quách-Tĩnh hai bận, ông quay sang nói với Hoàng-Dung :

— Cháu cứ thả nhiên như thường, không nên vận sức chống đối, dầu thấy ngứa ngáy khó chịu cũng đừng phản kháng dấy nhé. Hoàng-Dung mỉm cười đáp :

— Dạ, cháu xin tuyệt đối tuân theo lời sư bá đã dạy, và kể từ giờ phút này cháu tự xem như mình đã chết rồi, không khi nào có một cử chỉ gì phản ứng nữa.

Nhứt-Đặng tươi cười khen :

— Cháu tôi ngoan và thông minh lắm.

Nói xong ông ngồi điềm nhiên tĩnh tọa, hai mắt nhắm nghiền. Khi nén nhang cháy được một tấc, ông bỗng vùng dậy, vội đưa tay trái áp ngang bụng, tay phải vươn ra, bốn ngón nắm lại chỉ để một ngón trở thò ra, từ từ đưa lên trở đầu Hoàng-Dung điềm nhẹ vào « Bách Hội huyết ».

Khi ngón tay vừa đặt vào, toàn thân Hoàng-Dung khựng rung động. Nàng cảm thấy một luồng dương khí sống bừng từ đỉnh đầu chuyển xuống tỏa đi khắp châu thân nội tạng, đến tận tứ chi, toàn thân nóng bừng như xông nước nóng.

Ngay lúc ấy, ông rút ngón tay lại, thân bình khê chuyển động một tý, rồi đưa tay diềm luôn vào huyết « hậu đình », kể đó nắm phần, rồi ngón tay lại lần diềm liền tiếp từ huyết « hậu đình » trở xuống, qua các đại huyết « cường gian », « liệt hộ », « phong phủ ».

là môn, đại chuy và đạo đạo. Điểm tới huyết này thì nên nhang đã cháy vừa đúng một nửa.

Nhưng Nhứt-Đặng Đại-sư vẫn tiếp tục đưa tay điểm luôn một hơi từ chỗ đầu mạch của Hoàng-Dung đi xuống, qua hết ba chục đại huyết.

Quách-Tĩnh vừa đứng gác cửa, xem nhang, vừa đưa mắt theo dõi Đại-Sư điểm huyết chữa bệnh cho Hoàng-Dung. Trong thời gian sau này võ công của chàng tăng tiến nhiều lắm cho nên chàng có thể nhận xét thấu đáo được những cái tinh vi ảo diệu của phương pháp điểm huyết này. Nhứt-Đặng đại sư đưa ngón tay thoăn thoắt phớt qua các trọng huyết trông như tởm đùa nhưng vô cùng chính xác và kiên hiệu, cứ chỉ vô cùng tiêu sái vừa đẹp vừa hùng không tả xiết!

Quách-Tĩnh thấy điểm đặc biệt nhất trong khi điểm ba mươi trọng huyết, cứ mỗi lần điểm là một thế khác nhau, biến ảo vô lường, cứ một cái chọc ngón tay, một cái vẽ vòng hay nhả mạnh, nhứt nhứt đều có một lối riêng biệt, càng xem càng lạ, càng trông càng thấy đáng phục. Quách-Tĩnh vô cùng kinh ngạc, vì xưa nay cả các vị sư phụ trong Giang-Nam lục quái, và cả Hồng-thất-Công chưa ai chỉ vẽ cho chàng biết được lối điểm huyết kỳ ảo như thế ấy. Ngay cả một thiên «điểm huyết pháp» trong «Cửu Âm chơn kinh» cũng không hề đề cập đến bao giờ.

Chàng chăm chú theo dõi một chặp lâu thấy hoa mắt bưng tai, đầu óc choáng váng, há hốc cả miệng ra nhào, càng lập càng lạ. Tuy chưa hiểu hết cái tinh diệu của lối điểm huyết này, nhưng Quách-Tĩnh cũng có thể đoán được rằng Nhứt-Đặng Đại-sư đã đem lực công lực trong người ra thì thỏ một khoa võ công tuyệt đỉnh để chữa bệnh cho Hoàng-Dung, đã thông kỹ kinh bát mạch và cứu mạng cho nàng.

Điểm xong hết cả các mạch trong người Hoàng-Dung, Nhứt-Đặng đại sư từ từ ngồi xuống, và cây nhang cũng vừa cháy hết đoạn chót.

Nhứt-Đặng đại-sư bảo Tĩnh châm cây nhang khác thay vào rồi đứng ngay dậy điểm luôn vào hai mươi lăm đại huyết «nhậm mạch» của Hoàng-Dung.

Lần này ông ra tay điểm thật nhanh, chứ không làm từ từ như khi trước nữa. Ngón tay của ông thoăn thoắt điểm đôn như con

chuồn chuồn điểm trên mặt nước. Quách-Tĩnh chưa thở hết một hơi mà ông đã điểm xong 25 «nhậm mạch» của Hoàng-Dung rồi.

Ngón tay trở của đại-sư nhẩy lia lịa trên các đại mạch và yếu huyết như nhẩy trên phim đàn, không máy may sai lạc, khiến Quách-Tĩnh lắc đầu làm bầm:

— Trời ơi, thiếu họ bao la, nhân tài không biết đâu là công tột! Hôm nay mình mới mở rộng thêm kiến thức với lối điểm huyết vô cùng đặc biệt, quả trên đời có một không hai.

Điểm hết 25 đại huyết «nhậm mạch», đại sư vẫn chưa thôi, tiếp đến điểm luôn 14 đại huyết «âm duy» nữa, với một thủ pháp khác hẳn hai lần trước. Ông bước từng bước một, diệu bộ oai hùng, thần oai lẫm lẫm. Trong bộ áo nhà sư trim mảnh, Nhứt-Đặng đại-sư có cả cái tư thái từ bi của một vị hòa thượng đạo đức chơn tu, vừa có một tác phong cao cả của một vị Hoàng-đế chầu trị muốn dân Bình sinh, Quách-Tĩnh chưa hề trông thấy một người thứ hai đáng kính yêu quý mến như thế nữa.

Điểm xong các đại huyết «âm duy» ông điểm luôn 32 đại huyết «dương duy» nữa. Phen này ông đứng cách xa Hoàng-Dung trên 10 thước, tung người bay sát lại mình nàng đưa ngón trở vào đại huyết «phong trí» chính giữa cổ họng, lạnh không thể tả.

Đứng nhìn, Quách-Tĩnh suy nghĩ:

— Nếu có một thủ pháp như bác, thì dù đời thế có tài giỏi đến đâu cũng có thể hạ được một cách rất dễ dàng mau lẹ, đồng thời còn đủ sức bảo vệ được bản thân nữa. Quả thật là một thế điểm huyết chi cao vô thượng.

Nghĩ đến đó, Quách-Tĩnh bỗng nghĩ cách học lóm để về sau luyện lại. Chàng vừa canh cửa, xem nhang và thêm một chuyên nữa là học lóm, cho nên đem hết tinh thần tâm trí nhìn xem từ dáng điệu của Nhứt-Đặng đại sư, nhứt nhứt đều ghi sâu trong tâm khảm ngay cả những cái thế nhẩy tới-bước lui của ông nữa.

Quách-Tĩnh thích chí nhất ở chỗ chọc tới chọc lui lạnh không thể tả của đại sư, lạnh đến nỗi Quách-Tĩnh chỉ nhìn theo mà hoa cả mắt. Nhưng mặc dù chàng cũng cố kìa tâm nhìn mãi, càng học nhiều càng tởm. Quách-Tĩnh tự trách mình tới đợ nếu chỉ nhờ được đại cương, còn bao nhiêu chi tiết cực kỳ tinh vi, thì mới xem đó đã lấm quết mất. Giá chàng có cái óc thông minh như bé Dung thì để học hỏi được nhiều hơn nữa.

Sau khi thay luôn hai lần nhang thì Nhất-Đẳng đại-sư đi điếm trong cả hai hệ thống « trong cung » và « ngoài cung » cho Hoàng-Dung và bắt đầu điếm thêm sự cốt huyết trên vai. Khi ấy Quách-Tĩnh sợ nhỏ lại :

— Minh quả ngu si và vô ý quả sức trong lúc hấp tấp không nghĩ kỹ lại dám bảo rằng « Cửu-âm chân kinh » không có ghi thuật này. Bây giờ mới thấy sự thật.

Chàng mừng quá, suy nghĩ lại mấy đoạn kinh văn, đối chiếu với các chiêu thức điếm, nháy, của Nhất-Đẳng đại-sư quả không khác tí nào. Nhưng chỉ hiếm một nỗi là trong kinh chỉ ghi các yếu điếm mà Đại-sư thì điếm pháp vô cùng tinh lạ và có nhiều chi tiết phức tạp nên chàng chưa đủ sức phân biệt được ngay mà thôi. Bây giờ tìm ra đầu giây mối nhợ rồi, cho nên Quách-Tĩnh thấy dễ hiểu hơn chỉ cần theo dõi thực hành để đối chiếu với lý thuyết trong kinh thật vô cùng đơn giản.

Chàng chịu khổ suy ngẫm lại từng chiêu thức trong khi Nhất-Đẳng đại-sư điếm trong « xung mạch » cho Hoàng-Dung thì chàng cũng đã thuộc rõ ràng từng thế một. Rồi có đôi chỗ không nhận thức kịp, chàng ôn lại lý thuyết dạy trong kinh thì hiểu ra liền, tất cả các thế gút đều giải quyết được trọn tru cả.

Sau chót, Nhất-Đẳng đại-sư điếm tới « đối mạch » là hoàn tất công cuộc cứu chữa cho Hoàng-Dung.

Nguyên kỳ kinh bát mạch đều do hai đường trên dưới thông suốt cùng nhau, mà « đối mạch » lại chạy quanh khắp người, vượt qua kinh lạc trên lưng rồi nổi lại. Lần này Nhất-Đẳng đại-sư đứng quay lưng lại phía trước Hoàng-Dung, chân bước thật lơi, bỗng nhiên vung tay điếm vút ngay giữa huyết « chương môn » của nàng. Lúc điếm tới tám huyết của « đối mạch » ông làm rất chậm rãi, bình như không còn hơi sức nữa, thở hắt hắt, hai chân lảo đảo hình như đứng không muốn vững.

Quách-Tĩnh kinh hãi nhìn thấy trán Đại-sư mồ hôi tuôn ra đầm đìa, chảy qua hai hàng mi trắng, rơi xuống nền nhà từng giọt. Chàng bỗng ruột muốn chạy lại tiếp sức, như nhớ lời đã dặn không dám rời chỗ đứng và làm kinh động tới hai người, sợ rủi có sai lầm nguy đến tánh mạng cả hai.

Nhìn tới Hoàng-Dung thấy cả quần áo ướt đầm mồ hôi như tắm, hai môi mím chặt hình như đang cố tập trung tinh thần để chống

lại với sự mệt nhọc hay đau đớn. Trong lúc chàng lúng túng chàng biết tình liệu làm sao trước tình trạng sức khoẻ quá nguy ngập của hai người, bỗng bức mình trước cửa vệt tốc lên, hai ba bóng đen chạy vào miệng đồng gọi lớn :

— Sư phụ, sư phụ...

Tiếng kêu chưa dứt thì cả bọn ào vào như cơn gió lốc.

Quách-Tĩnh trong lúc đang phả vãn trước tình trạng nguy ngập của Hoàng-Dung và Đại-sư, không kịp ứng phó vì bị tràn vào quá đột ngột và lạnh chông. Chàng bất chước theo tư thế điếm huyết vừa học hôm của Nhất-Đẳng Đại-sư vừa rồi, vung ngược tay ra sau điếm luôn bốn cái lạnh như điện giật. Bỗng có bốn tiếng kêu, tức thì có mấy thân hình thi nhau té lăn ra đất, thở hồng hộc nằm ngay sau lưng chàng.

Chàng vui mừng thấy các ngón điếm huyết của mình có hiệu lực ngoài sức tưởng tượng, vội quay nhìn nhìn lại : Chỉ còn một mình thư sinh Trọng nguyên đang phi thân ra sau tránh được đòn điếm « phản thủ » của mình, còn các ông Ngự, Tiêu và Canh đều nằm ngổn ngang dưới nền nhà như ba xác chết.

Trong lúc bất ngờ vô tình ra tay, Quách-Tĩnh làm theo sự phản ứng tự nhiên chứ không hề có ác ý hại ai, nhưng không ngờ chỉ một ngón tay theo « phản thủ điếm huyết » của Đại-sư Nhất-Đẳng mà lợi hại đến mức này. Chàng hoang mang, đứng trợn mắt nhìn ba người nằm bất động trước cửa, và cách đó độ mười thước thư sinh Trọng nguyên nằm lét nhũn chàng với nét mặt vừa giận dữ vừa khiếp sợ.

Khi ấy thư sinh Trọng nguyên quát hỏi :

— Tại sao đi xong rồi mà mi còn ngẩn trở không cho ta vào phòng ?

Quách-Tĩnh ngổ ngàng nhìn vào trong, thấy Nhất-Đẳng đại-sư đang ngồi xếp hàng trên bô đoàn để tĩnh tọa, da mặt tái xanh như thây ma, mình mẩy áo quần ướt đầm mồ hôi như ở dưới nước vừa mới vớt lên. Bên cạnh, Hoàng-Dung nằm im không cử động, chưa biết sống chết thế nào. Chàng sợ quá, vội chạy lại đỡ nàng dậy, nhìn sắc mặt thấy nước da khi trắng khi xanh, hơi thở ra mới lạnh hơi ngút gần lộn mửa, tuy nhiều những làn hắc khí khi trước hĩa ra trên khắp mặt đã tiêu tan hết rồi. Lặng tai nghe hơi thở, tuy yếu ớt nhưng rất đều hòa chứ không đứt quãng nữa. Chàng cảm thấy yên tâm phần nào, thở phào một cái như để trút bớt một gánh nặng.

Trong lúc ấy Trọng-nguyên đi đến cạnh Ngự, Tiểu, Canh, giải huyết cho ba người vô tình bị Quách-Tĩnh điểm phải khi nãy. Bốn người rũ nhau ngồi xúm xít phía sau lưng Nhứt-Đặng đại sư, lặng thinh không nói một lời, mà như Quách-Tĩnh, vừa kinh ngạc vừa thán phục.

Quách-Tĩnh định thần nhìn Hoàng-Dung, thấy nàng dần dần phục hồi sức khỏe, da mặt từ tái xanh sang hồng hồng rồi đỏ ửng, đỏ thêm nữa, nóng bỏng như lửa đốt. Chàng vừa đưa tay sờ thử vào trán nàng bỗng phải thụt tay lại vì quá nóng.

Sau đó vài phút, trán nàng ra mồ hôi hạt lấm chấm, chảy dài xuống má, và màu da đang đỏ hồng biến sang trắng bạch như tờ giấy. Không bao nhiêu lâu mà nàng biến đổi màu da luôn ba lần, nhiệt độ thay đổi vô cùng kỳ dị, mồ hôi cứ tiếp tục tuôn ra mãi, sau cùng hồng rên được một tiếng và từ từ mở mắt nhìn lão liên, rồi lập bập nói thành tiếng :

— Quách-ca, lửa cháy nóng quá. Ua sao lại có cả băng nữa, ô, lạnh quá đi mất.

Nàng đảo mắt nhìn xung quanh một chập, rồi ngược về phía Quách-Tĩnh mỉm cười nói tiếp :

— Anh Tĩnh em vừa trải qua một cơn ác mộng. Em thấy gặp Tây-độc Âu-dương-Phong, có cả Âu-dương Công-Tử và Cửu-Thiên-Nhận nữa. Bốn chúng bắt em đem bỏ vào lò lửa thiêu sống, nhưng không đốt chết được lại, mang bỏ vào đồng băng, lạnh buốt cả thịt xương, chịu hết nỗi. Chờ cho thân hình em co quắp thì chúng lại ném vào lò lửa lần nữa, khiếp quá anh ơi ! À, Nhứt-Đặng Sư-Bà của em có bình-an không anh ?

Nghe nhắc tới ông, Nhứt-Đặng đại-sư mở mắt nhìn nàng, mỉm cười nói :

— Cháu ngoan, bây giờ vết thương của cháu đã khỏi hẳn rồi đấy. Chỉ cần tĩnh dưỡng mấy ngày, đừng vất vả hay suy nghĩ gì thì tự nhiên sức khỏe sẽ bình phục lại ngay.

Hoàng-Dung ngồi bên bờ đòan than nhỏ :

— Bác ơ, cháu cảm thấy trong người không còn tý nào khi lực, chỉ có mấy đầu ngón tay cợ cựa được mà thôi.

Nàng trông thấy bốn ông «ngự, tiểu, canh, độc», chăm chăm trở mắt nhìn mình lộ vẻ tức bực, nhưng nàng vẫn giả vờ như không để ý tới, nhìn Nhứt-Đặng Đại-sư lớn tiếng nói :

— Thưa Bác, bác đã đem hết tâm lực cứu cháu khỏi vết nội thương vô cùng ác độc, chắc Bác mỗi một lăm thì phải. Cũng may, cháu có mang theo đây một số thuốc «cửu hoa ngọc lộ» của phụ thân cháu, xin dâng bác uống lấy lại sức khỏe, bác nhé.

Nhứt-Đặng đại sư mừng rỡ nói :

— Ô, hay quá, cháu có mang theo loại thuốc bổ quý hóa ấy thì không có gì tồi bằng. Bác nhớ lại ngày lựa kiếm trên đỉnh Hoa sơn ai nấy đều mệt lả, tay chân rã rời, thân bình bãi hoai, nhưng cha cháu tặng mỗi người vài viên «cửu hoa ngọc lộ», vừa uống vào đã thấy tinh thần khỏe khoắn ngay, thật quả là một mồi thuốc thần dược. Bây giờ được loại thuốc ấy uống vào thì quả là đúng thời hợp lúc lắm.

Quách-Tĩnh vội mở bọc áo quần của Hoàng-Dung lấy ra một ống thuốc đưa hết cho đại sư. Ông Tiểu chạy ngay ra sau buồng, ra một bát nước mưa thật trong, ông Trọng trút cả số thuốc ra tay dâng lên sư phụ.

Nhứt-Đặng đại sư mỉm cười bảo đệ tử :

— Thuốc này quý lắm không cần phải uống nhiều, chỉ dùng một nửa cũng đủ chán, còn bao nhiêu để các cháu dành lại phòng thân về sau. Ông Độc lác đầu thưa :

— Sư phụ xin trọng đên sức khỏe. Trong lúc này nếu các phải đi khắp bầu trời để tìm linh dược cứu vãn sinh lực cho sư phụ các con cũng không sai, huống hồ thuốc đã có trước mắt lại không chịu uống hết. Xin sư phụ cứ dùng tất cả số này để sớm bình phục và già tăng tuổi thọ. Chúng con rất mạnh khỏe, đâu cần đên thuốc mà phải để dành.

Nhứt-Đặng đại sư biết không tiện từ chối, bèn đưa tay tiếp lấy mấy chục viên thuốc bỏ vào miệng hộp mấy ngụm nước rồi nuốt ngay, đoạn quay sang bảo Quách-Tĩnh :

— Con điu sư muội vào trong an nghỉ tạm một thời gian, ít hôm lại sức rồi cứ tự tiện xuống núi, khỏi cần gặp ta lại. Nhưng bác có một việc cần dặn các cháu, và điều cốt yếu là các cháu phải cam kết trước mới được.

Quách-Tĩnh phủ phục dập đầu tạ tội. Hoàng-Dung vẫn ánh ý căng cương, dù trước cha hay thầy cũng ưa nó đả cưỡi cợt, ít khi chịu cúi đầu thị lễ. Nhưng hôm nay trước mặt Đọa-nam-Đế, Nhứt-Đặng đại sư, vô cùng từ bi oai vệ, thật đáng yêu đáng kính, khiến nàng quách

cả tính lừa thông thường lệ, cũng khom người phò phục sau lưng Quách-Tĩnh kinh can thì lễ, và nhìn Nhứt-Đặng Đại-sư, run run nói :

— Thừa sư bá, ân đức Sư Bá đã ra tay cứu mạng sống của cháu thật ngàn ngày không quên. Kính lạy Sư Bá tỏ tấm lòng nhớ ơn của đấng cháu gái.

Nhứt-Đặng đại-sư mỉm cười an ủi :

— Cũng là người trong nhà cả có có gì mà ơn sâu nghĩa rộng cho khách sáo. Cháu cứ quên đi, đừng bận tâm đến nữa.

Ông quay sang nhìn Quách-Tĩnh nói :

— Lần này hai cháu lên gặp bác, tuy là câu chuyện có vẻ tình cờ nhưng thật ra cũng là có duyên hạp hồ từ trước. Bác chỉ cần dặn hai cháu là tuyệt đối giữ kín việc này, không nên kể lại với một người nào khác, dù là kẻ chí thân. Ngay cha cháu cũng không cần cho biết nhé. Chuyện này kể từ hôm nay xin coi như rơi vào trong dĩ vãng, đừng nhắc nhở lại làm gì nữa.

Quách-Tĩnh đang dự định xin phép được về công Hồng-thất-Công lên nhờ đại sư chữa bệnh, nhưng nghe lời dặn vừa rồi, chàng quá ngỡ ngàng chẳng biết nói sao cứ lần lần cần đứng ngẩn người nhìn sững.

Nhứt-Đặng tươi cười nói tiếp :

— Từ nay về sau hai cháu đừng trở lại chốn này nữa unction công. Vài ngày sau, chúng ta đã dời đi nơi khác rồi.

Quách-Tĩnh quá sức kinh ngạc vội hỏi :

— Tại sao phải dời đi, và dời về đâu nữa bác ?

Đại-sư chỉ mỉm cười không đáp. Hoàng-Dung sực nghĩ bỗng hiểu rõ nguyên do và trách thắm Quách-Tĩnh :

— Anh này quả nhiên quả thật thà ngờ nghệch, có bao nhiêu mà cũng chẳng hiểu cứ đi gạn hỏi mãi chẳng sợ bác buồn lòng. Chỉ vì bọn mình tình cờ lên đây làm lộ bí mật, huộc lòng thấy trò bác phải tản cư nơi khác. Đã thế còn theo hỏi dời về nơi nào nữa chứ !

Rồi nàng lại tự trách mình :

— Đoàn sư Bá đã tốn bao nhiêu tâm trí tìm được nơi đây vô cùng bí hiểm, hôm nay chỉ vì mình phá đám đến nỗi người phải bỏ bao nhiêu công lao khổ nhọc tìm chỗ khác ẩn thân. Hèn chi các sư huynh ông, tiểu, canh, độc luôn luôn tìm cách ngăn trở không cho mình vào gặp được người cũng phải.

Nàng càng suy nghĩ càng thấm thía và kính yêu Đoàn Nam-Đế vô hạn. Nàng tự nhủ lòng sẽ ghi mãi ân đức cao dày của người suốt đời không quên.

Rồi nàng nghĩ xa hơn nữa, thấy ân oán vì đã vô tình nói xấu các vị « Ngự, Tiểu, Canh, Độc » trước mặt sư bá. Hoàng-Dung đưa mắt nhìn các vị đang quẩn quất sau lưng thầy, nàng lộ vẻ thiết tha như muốn cầu xin niệm tình thứ lỗi cho tánh ý nóng nảy trẻ con của mình. Nàng toan nói lên mấy câu đề tỏ lòng ân oán, nhưng thấy thân sắc Nhứt-Đặng bỗng nhiên biến đổi, lảo đảo ngồi không vững, rồi té ngửa ra giữa chiếc bô đoàn.

Quách, Hoàng và Ngự, Tiểu, Canh, Độc vội vàng chạy lại đỡ dậy, bỗng thấy da thịt người giết lên từng cơn, nét mặt vô cùng đau đớn hình như có vật gì đang cấu xé trong nội tạng.

Sáu người nhìn nhau không biết vì sao, mà cũng không biết giải quyết bằng cách nào cho tiện, ai nấy chỉ biết quý xuống khăn vái trời phật xin phủ hộ cho Nhứt-Đặng tai qua nạn khỏi.

Một chập sau, Nhứt-Đặng đại sư mở mắt hỏi Hoàng-Dung :

— Này cháu, thuốc Cửu hoa ngọc lộ của cháu vừa rồi có phải do tự cha cháu chế ra không ? Hay là do một kẻ nào khác chế ?

Hoàng-Dung mừng rỡ đáp ngay :

— Thừa bác, thuốc này do sư huynh của cháu là Lục-thừa-Phong ẩn cư tại Quy-vân trang, chế ra theo phương pháp bí truyền của cha cháu mà chế ra đấy.

Nhứt-Đặng hỏi thêm :

— Có khi nào cháu nghe cha cháu bảo, uống thuốc này quá nhiều sẽ bị công phạt hay không ?

Hoàng-Dung giật mình thất sảo, vì thấy Nhứt-Đặng sư bá bị đau bất ngờ lại nghĩ là do Cửu hoa ngọc lộ mà ra, nên vội đáp :

— Thừa bác, cha cháu thường nói thuốc này đại bổ, càng uống nhiều càng tốt. Nhưng chỉ vì sự bào chế quá ư phức tạp khó khăn nên chính cha cháu cũng không dám dùng nhiều. Như thế không lẽ nào lại có sự công phạt được.

Nhứt-Đặng đại-sư trầm ngâm nghĩ ngợi một chập rồi lắc đầu nói :

— Cha cháu là một quái kiệt trên đời này, trong óc chứa đầy thần cơ diệu toán, không ai ngờ nổi, ngay Bác đây cũng không theo kịp. Biết đâu ngày trước sư-huynh của con là Lục-thừa-Phong đã làm

điều thất lễ, nên cha cháu muốn ngẫm ngẫm từng trệ về sau, nên mới cố ý cho Lục-thừa-Phong một cái tờ giấy. Mà biết đầu Lục sư huynh của cháu vì oán hận cha cháu đã trừng trệ mình quá khốc nghiệt muốn trả thù bằng cách đầu độc cháu chăng? Đáng rằng đây chỉ là một vài ví dụ không đáng kể, nhưng cũng nên đề cập tới để cùng nhau suy luận lại xem sao.

Mọi người vừa nghe hai chữ «đầu độc» thấy đều giật mình. Thư sinh Trọng nguyên bưng giấy hét lớn :

— Sư phụ, thầy quá bị đầu độc chăng?

Nhứt-Đặng đáp :

— Không hề chi, đầu độc trúng độc, nhưng đã có sự thúc của con nơi đây thì không một thứ thuốc độc nào có thể hại được ta nổi.

Bốn người «Ngư, Tiều, Canh, Độc» quát mắt nhìn Quách, Hoàng rồi cũng hét lớn :

— Thầy ta chẳng ngại công phu, xả thân cứu mạng mày, mặc dù anh em chúng ta hết lời van xin cầu khẩn cũng không nổi. Bọn mi nỡ lòng nào, vừa khỏi bệnh lại đang tâm đi đầu độc người như thế, quả là hạng cầm thú chứ không phải là người. Chúng ta không thể nào dung tha cho được!

Thì mọi người cùng xông lại, tuốt binh khí bao vây lấy Hoàng-Dung, muốn ăn gan nuốt sống cho hả dạ.

Sự việc xảy ra quá ư đột ngột, ngoài sự ước liệu của mọi người. Quách-Tiêu phấn vờn quá sức, cũng nghi nghi ngại ngại chẳng biết xử trí ra sao. Riêng Hoàng-Dung, sau khi nghe Sư bá hỏi đã đoán biết ngay là Sư bá bị trúng độc do nơi Cửu hoa ngọc lộ của mình trao. Nàng tin tưởng nơi tâm thiện lành của Lục-thừa-Phong nên không bao giờ nghĩ cho sư huynh của mình có ác ý. Nàng lần hỏi tường lại bao nhiêu sự việc đã xảy ra cho đến khi lạc vào rừng sâu, gặp bà Thần toán Tử-Anh-Cổ, khi bà ấy nhận họ thuốc đem vào quan sát riêng một hồi lâu mới trả lại, thì nàng đã nhất quyết tìm được ra nguyên nhân vụ này rồi. Cho nên Hoàng-Dung vội thưa lớn :

— Thưa Bác, Cha cháu và Lục sư huynh của cháu không bao giờ tấn tợn lương tâm như vậy. Cháu dám quả quyết việc này do bà toán Tử-Anh-Cổ cô tinh đầu độc.

Nhứt-Đặng đại sư ngạc nhiên hỏi :

— Tại sao cháu dám quả quyết là bà ấy được?

Hoàng-Dung bèn lần lượt kể lại câu chuyện từ đầu, không bỏ qua một chi tiết nào và sau công năng nói thêm :

— Bây giờ cháu mới vỡ lẽ ra vì sao bà ấy cứ dè dặt cháu hai bà ba không bao giờ nên dùng tới thứ thuốc này. Té ra bà ta muốn lợi dụng tay cháu trao thuốc này để làm hại sư bá. Thưa Bác, chẳng hay giữa bà ta và Bác có mối thâm thù gì không?

Nhứt-Đặng đại sư cau mày suy nghĩ chưa kịp đáp thì ông Canh đã nổi nóng quát lớn :

— Như vậy thì quả hẳn đã dụng ý nhờ tay mày đầu độc thầy tao, thế mày còn chối cãi ngổ nào nữa?

Hoàng-Dung xét thấy việc này quá tình ngay mà lý gian, việc mình đưa thuốc độc cho Đại-sư, chừng có quá đánh rành làm sao biện bác nữa. Vì vậy nên mặc dù bốn vị đồ đệ của sư bá buộc tội, nàng không dám cãi, chỉ cúi đầu suy nghĩ một chập rồi rầu rầu nói nhỏ :

— Bây giờ, tôi mới thấy rõ bà ấy chỉ dường là để lợi dụng tôi vô tình đầu độc Sư bá chứ đâu phải vì lòng nhân đạo muốn chỉ đường tôi đi chữa bệnh. Chúng quy cũng vì tôi quá sơ ý nên chẳng dám đổ lỗi cho ai, chứ Sư bá cùng chúng tôi đã có gì nên thù oán mà các chú buộc chỉ quá gắt như vậy?

Nhứt-Đặng đại sư ngồi như nhập định than lớn :

— Quả là nghiệp chướng!

Than xong, đại-sư mở mắt hiển lãnh lãnh nhìn Quách, Hoàng nói :

— Đây quả là điều nghiệp chướng mà Bác phải mang. Tuy thuốc này do hai cháu mang đến, nhưng bác xác nhận hai cháu hoàn toàn vô tội. Nguyên nhân cũng tại Anh-Cổ chủ mưu để hại Bác. Nghiệp chướng này do lòng trời đã định, không sớm thì muộn, cũng phải đến mà thôi. Bây giờ, hai cháu cứ lo yên tâm tĩnh dưỡng vài ngày cho lại sức rồi sửa soạn xuống núi Bác tùy bị trúng độc, nhưng cũng may có sự đệ của Bác tại đây thì không hề chi đâu. Sự đệ của Bác là vị sư Thiên trúc đang ngồi đối diện cửa gác Bác trong phòng nơi đại điện. Ông ta đã nổi tiếng là «Liệu độc Thành thần» thì đâu có thuốc độc nguy hiểm đến đâu cũng vẫn chữa được ghur thường. Hai cháu đừng lo nghĩ làm gì cho nhọc trí.

Quay sang bốn vị đồ đệ, Đại-sư từ tốn nói :

— Sự việc xảy ra là hoàn toàn do nghiệp chướng của một nhân quả tiền định, chứ không phải lỗi của cháu ta đâu. Vậy các con

phải nghe lời ta dạy, không nên phiên trách hai cháu làm gì nữa. Dứt lời Nhứt-Đặng Đại-sư ngồi nghiêm trang trên bô đoàn, từ từ nhắm mắt nhập định, thân sắc vô tư thờ thối đượm vẻ từ bi siêu thoát.

Quách-Tĩnh, Hoàng-Dung quả cảm động, cùng phủ phục trước bệ lấy tạ. Đại-sư vào nhắm mắt nhưng trên môi điểm một nụ cười, tay khoát không cho thủ lễ.

Hai người kính cẩn đứng lên, đưa nhau ra khỏi cửa, theo chú tiểu Sa-di về một phòng riêng cách đó không bao xa để an nghỉ.

Đây là một căn phòng nhỏ, bên trong không có đồ đạc bày biện một thứ gì, ngoài hai cái chõng dài bằng trúc d'nh cho hai người nằm mà thôi.

Kể đó một chập, hai vị Hòa-Thượng bưng vào một mâm đồ chay và chấp tay thưa :

— Xin mời nhị vị thụ trai.

Hoàng-Dung quả quan tâm đến tịch trạng sức khỏe của Nhứt-Đặng Đại-sư, vội hỏi thăm ngay :

— Sư bá của tôi vẫn được bình an đây chứ ?

Hòa-thượng lờn tuổi hơn lạch lòng đáp :

— Bán tăng không biết.

Hai người chấp tay bái rồi lẳng lặng rút lui liền.

Khi hai vị hòa-thượng vừa đi khuất, Quách-Tĩnh ngạc nhiên hỏi Hoàng-Dung :

— Này em, anh nghe họ nói hình như tiếng đàn bà phải không ?

Hoàng-Dung mỉm cười đáp :

— Anh cũng khá tinh đời đây ! Hai vị này không phải đàn ông mà cũng không phải là đàn bà, mà là hoạn quan cả đây.

Quách-Tĩnh hỏi :

— Hoạn quan là gì ?

Hoàng-Dung cười đáp :

— Hoạn quan là quan thị, là thái-giám đấy.

Quách-Tĩnh ngờ ngạc hỏi thêm :

— Sao mà làm tên như vậy ? Nhưng hình dung họ có vẻ đàn ông hơn, phải không ?

Hoàng-Dung cười đáp :

— Trước kia họ là đàn ông, nhưng bị vua thiên đi để lo việc hầu hạ sai bảo trong nội cung vì vậy nên họ đã biến thế, râu không

mọc nữa và tiếng nói ngày một nhỏ và trở nên thanh tao như tiếng đàn bà.

Quách-Tĩnh hỏi thêm :

— Vì sao Vua lại quá ác, nữ nào đem thiếu họ đi ?

Hoàng-Dung nhìn chàng cười đáp :

— Chính họ tự nguyện xin vào cung Vua đây chứ. Trước khi vào họ cũng đã biết trước phải chịu như vậy rồi. Trong cung có hàng ngàn cung phi mỹ nữ, ai cũng xinh đẹp như tiên, nếu không hoạn họ đi thì làm sao cầm được điều bậy bạ trong cung cấm.

Quách-Tĩnh cười rói :

— Chà, Vua chúa sao có làm điều phiến phúc quá nhỉ !

Hoàng-Dung cười hỏi :

— Anh có thích làm vua không ?

Quách-Tĩnh khoát tay lắc đầu nói :

— Thôi, anh xin chịu thôi. Phiến phúc quá, ai chịu nổi !

Hoàng-Dung hỏi :

— Thế tại sao ngày ở Lâm-an, trong nhà mát của Vua, anh leo lên ghế, vuốt râu làm Vua, như thế không phải thích sao ?

Quách-Tĩnh cười hề hề đáp :

— Anh đùa cho vui đây thôi. Làm vua mất cả tự do, lại thêm vợ con quá nhiều, ai mà chịu được ?

Hoàng-Dung lại hỏi nữa :

— Bây giờ anh là Kim-Đào phò mã. Sau ngày lấy con Vua, Thánh Cát-Tư-Hiến chinh phục thêm nhiều nước, buộc anh làm Vua cai trị một Quốc-gia nào, anh xử trí ra sao ?

Quách-Tĩnh giật mình, chột dạ chớp chớp cặp mắt, không biết trả lời sao cho xuôi, nhìn xuống đất suy nghĩ.

Hoàng-Dung sợ nói đùa quá trớn làm buồn lòng người yêu nên nói qua chuyện khác :

— Hai vị Hòa-thượng khi này, và có lẽ bao nhiêu Hòa-thượng nơi đây, trước đây đều là Thái-Giám của Sư Bá, kể ngài còn làm Vua nước Đại-Lý. Khi nhà Vua đã thi phát quy y, thì bao nhiêu người hầu cận cũng phải làm theo như vậy cả. Theo em đoán, bốn đệ tử « Ngự, Tiểu, Canh, Đốc, » xưa kia có lẽ cũng là những vị quan to như Tể-tướng, Thượng-thư, Nguyễn-soái tại triều cả đây.

Vì nhận đời xưa cho nên bữa cơm chay hôm nay tuy đạm bạc nhưng rất ngon miệng đối với Quách, Hoàng.

An xong, cả hai lên chõng trúc nằm nghỉ. Trong phòng cảnh vật vô cùng u tịch, vạn vật chìm lắng trong hư vô, cảnh tượng im lìm trang nghiêm như thoát tục. Bỗng Quách-Tĩnh hỏi Hoàng-Dung :

— Nay em, có lẽ Bắc Nhất-Đẳng, Đoàn Hoàng gia vô công cao siêu lắm phải không ?

Hoàng-Dung đáp :

— Lễ cô nhĩa rồi.

Quách-Tĩnh hỏi thêm :

— Theo anh nhận xét, trong các vị ta từng biết là Sư-phụ Hồng-bác-Cái, phụ thân của em, đại-ca Châu-bá-Thông, Tây-độc Au-dương-Phong và Thiết-Chương Bang-chủ Cửu-thiên-Nhận, đều là những tay có bản lĩnh cao siêu nhất thiên hạ, đem ra cân nhắc cho kỹ chưa chắc ai hơn ai. Nếu đem Nhất-Đẳng sư-bá so sánh cùng các vị này, em đoán thử ai hơn ai kém ?

Hoàng-Dung hỏi lại liến :

— Theo ý anh thì trong các vị ấy, ai xứng đáng là « Thiên hạ đệ nhất nhơn » nào ?

Quách-Tĩnh suy nghĩ một lát rồi từ từ đáp :

— Theo anh xét, thì mỗi vị đều có sở trường sở đoản và một ngón riêng khác nhau, ai cũng tài giỏi nhưng chưa chắc ai hơn ai được.

Hoàng-Dung lại hỏi :

— So sánh các vị ấy, người nào vưu vô toàn tài ?

Quách-Tĩnh đáp :

— Phụ thân em chứ còn ai nữa ?

Hoàng-Dung đắc chí cười dòn tắn, nhưng bỗng nhiên nằng rầu rầu thờ dãi nói :

— Em nghĩ trên đời này có làm việc kỳ lạ nghĩ mãi không ra.

Quách-Tĩnh ngạc nhiên hỏi :

— Chuyện chi kỳ lạ em thử nói cho anh nghe.

Hoàng-Dung nhlin thành đáp :

— Điều kỳ lạ nhất là Đoàn Sư-bá của chúng ta. Ông ta bản lĩnh tuyệt luân, trên đời dễ mấy ai là đối thủ, lại thêm bốn đệ-tử trung thành là « Ngự, Tiêu, Canh, Độc » ai cũng tài trí hơn người. Không hiểu vì sao họ lại đem nhau yào trận chốn sơn lâm công cốc này mai danh ẩn tịch. Mỗi khi có một ai đến viếng, ngay như chúng ta là hạng hậu bối đầu đẳng kẻ gì thế mà họ cũng lo lắng

sợ nết, tìm đủ mọi cách cản ngăn như sắp xếp một tai nạn gì to lớn lắm. Nếu xét kỹ những tay cáo thủ đời này thì trừ Au-dương-Phong và Cửu-thiên-Nhận ra, các vị khác như thầy, cha em và Châu đại ca, thầy đều là hạn của Đoàn sư-bá cả. Vì dẫu Au-Dương-Phong và Cửu-thiên-Nhận có đôi đầu cùng bác chẳng lẽ họ bèn họ đến nối liền kết nhau để hại sư bá hay sao. Dù sao họ là đại vô sư một giáo phái, cũng phải giữ thế diện phần nào chứ ? Nhưng chẳng hiểu vì sao từ sư bá và các đệ-tử ai cũng nghĩ đến việc lánh nạn, đến nỗi họ tra liệu bỏ hết những gì đã xây dựng nơi đây, dời cư nơi khác.

Quách-Tĩnh nghiên rặng nói :

— Nay em, theo anh nghĩ dù Cửu-thiên-Nhận và Au-dương-Phong có liên kết cùng nhau lên đây, nhất định cũng không thắng nổi sư bá được.

Hoàng-Dung có vẻ hồ nghi hỏi lại :

— Anh cứ cứ vào điều chi mà dám quả quyết như vậy. Việc nhận định và phê phán tài nghệ của các bậc tiền bối không phải là chuyện dễ dàng đâu nhé.

Quách-Tĩnh cương quyết đáp :

— So sánh về công lực, Nhất-Đẳng sư bá không kém sút Tây-độc tỷ nào, hơn nữa như anh thầy, phép « phản thủ diêm huyệt » của bác hình như khác chế cùng ngón « làm-mô công » của Au-dương-Phong.

Hoàng-Dung hỏi :

— Dẫu Đoàn Sư-bá có hơn được Tây-Độc, nhưng còn Cửu-thiên-Nhận thì sao ? Em thầy, các đệ-tử của người là Ngự, Tiêu, Canh Độc tuy cũng khá đấy, nhưng vẫn chưa phải là đối thủ của Cửu-thiên-Nhận đâu.

Quách-Tĩnh chậm rãi đáp :

— Khoan nói đến « Ngự, Tiêu, Canh, Độc » đi. Cứ tạm để họ qua một bên, vì dụ sao họ cũng chỉ là một lực lượng phụ thuộc không đáng kể. Anh nhớ lại lúc gặp nhau trên núi Quán-Sơn tại Động-đỉnh hồ và tại căn cứ Thiết-chương bang trên núi Hâu-trào, anh đã tiếp Cửu-thiên-Nhận một vài thế võ rồi. So sánh công lực của lão, trong mấy chiêu đầu anh phải đưa hết toàn lực chống đỡ may ra mới chịu đựng nổi. Nhưng nếu trận đấu kéo dài quá một trăm chiêu, thì chắc anh không thể cự địch được nữa, đó là sự thực hiển nhiên rồi. Nhưng đến

ngày, cực diệu hoàn toàn thay đổi hẳn, và anh không còn sợ lão nữa. Khi này, anh đã được chứng kiến ngón « phản thủ điểm huyết » mà Như-Đặng Sư bá đã dùng để chữa bệnh cho em rồi.

Hoàng-Dung mừng quá cướp lời :

— Như thế nghĩa là anh đã học lõm được ngón ruột dê hạ nội tên Cửu-thiên-Nhận chứ gì ?

Quách-Tĩnh gật đầu đáp :

— Vì tư chất không thông minh lắm, hơn nữa ngón « phản thủ điểm huyết » của Đoàn Sư-bá lại vô cùng biến ảo, cho nên chỉ trong nửa ngày không thể nào anh nuốt trôi cho hết được. Giá phải là em thì chắc học được hết ngay. Tuy nhiên anh cũng cố gắng học được vài ba ngón, bao nhiêu đó cũng đủ để đối phó cùng Cửu-thiên-Nhận rồi. Nếu gặp hào, dù anh không dám nói quả quyết thắng được chắc chắn, nhưng cũng có thể làm tiêu hao công lực của hân khá nhiều, và nhất định không để hân hạ sát được. Cứ như anh, chỉ học lõm vài chiêu mà còn được như thế, thì Như-Đặng Sư Bá có xem Cửu-thiên-Nhận ra cái gì đâu ?

Hoàng-Dung vui mừng, nhưng bỗng lo lắng và ra vẻ đăm chiêu than nhỏ :

— Có một điều rất cần mà anh lại quên mất, quả đáng tiếc thật.

Quách-Tĩnh ngạc nhiên hỏi :

— Việc chi vậy em ?

Hoàng-Dung không trả lời thẳng, lại hỏi thêm :

— Như-Đặng Sư Bá bị trúng độc không biết chừng nào mới khỏi thì ?

Quách-Tĩnh không biết trả lời sao, chỉ đứng lặng thinh một chập rồi than nhỏ :

— Thật không ngờ bà Anh-Cô lại ác độc dường ấy.

Rồi nhớ lại một việc, chàng buột miệng than nữa :

— Trời ! nguy quá, nguy hiểm quá !

Hoàng-Dung vội hỏi :

— Chuyện chi mà nguy hiểm, anh làm em muốn đứng tim đây rồi.

Quách-Tĩnh nói :

— Em có hứa sẽ trở lại chung sống cùng bà Anh-Cô trong thời gian một năm, vậy em có giữ đúng lời hứa hay không ?

Hoàng-Dung hỏi lại :

— Theo ý anh, nên giải quyết thế nào cho tiện ?

Quách-Tĩnh gặng giọng nói từng tiếng một như để phân tách vần đề :

— Nếu không như bà Anh-Cô chỉ đường, chúng ta đi không làm sao biết được để tìm tới đây, mà nếu không gặp được Như-Đặng Sư-Bá thì tánh mạng của em cũng khó mà bảo toàn cho được.

Hoàng-Dung cười lớn nói :

— Anh cứ bảo phứt là em sẽ chết cho rồi cứ dài giọng làm chi « tánh mạng khó bảo toàn » cho mất thời giờ. Các anh là trọng phụ nam tử hay cầu chấp sự đời, trọng lời hứa như non như núi, mới rồi em giữ lời giao ước cùng Đà Ấy, Em là đàn bà con gái cái gì có lợi thì làm, bất lợi thì bỏ, em ngàn cái chuyện « thả tù » của anh làm.

Hoàng-Dung nói ra ý này không những muốn bỏ lời hẹn ước cùng bà Anh-Cô ác độc mà ngoài ra còn ngụ ý trách Quách-Tĩnh vì cầu chấp lời ước hẹn cùng Thành-Cát Tư-Hàn, kết duyên với Công chúa Hoa-Tranh mà thôi hờn chàng nàng.

Thấy câu chuyện đi đây đưa tới tâm sự của hai người, liền tưởng tới vấn đề hôn nhân hai đứa, Quách-Tĩnh thấy râu thối ruột, đứng lặng thinh không nói một lời, mà Hoàng-Dung nghĩ lại tới thân cũng đỏ ngầu đôi mắt.

Quách-Tĩnh đầu hiệu rõ hết tâm trạng của người con gái đang yêu bỗng nhận lấy sự bẽ bàng, hơn nữa tánh chàng cực mệnh thấy Hoàng-Dung sệt sùi muốn khóc, chàng biết an ủi sao cho phải, lại nói qua cách khác mà chàng đánh mình rằng người yêu sẽ hài lòng đỡ khổ :

— Bà ta đi khen em là người thần cơ diệu toán, hơn bà gặp mấy trăm lần, như thế dù em có dạy cho bà ấy hết cả điều em hiểu biết, cũng không thể nào theo kịp phụ thân em được. Như thế không biết vì sao bà lại muốn em đến ở chung cùng bà trong một năm trời ? Nếu em thấy cần giữ lời ước hẹn thì để anh thay em đến ở cùng bà được không ?

Hoàng-Dung chán quá ôm mặt khóc mũi. Quách-Tĩnh cứ theo gạn hỏi mãi khiến nàng nổi tức trợn mắt sặc sụa :

— Nguy quá, mà cứ theo hỏi mãi !

Quách-Tĩnh ngạc nhiên không hiểu mình đã làm gì nên nổi mà nàng lại mắng mình quá tệ. Chàng lặng yên một chập rồi từ từ nói :

— Dung em, anh cũng biết mình ngu muội, nên lúc nào cũng

mười có em bên cạnh để nhờ em chỉ vẽ đồ vật được phần nào. Anh xem em cũng như ngọn đuốc soi đường, thiếu em tức nhiên thiếu cả lý trí, như kẻ thiếu linh hồn mà thôi.

Trong lúc quá bức tức vì phần chí, Hoàng-Dung đã nặng lời cùng Quách-Tĩnh. Vừa nói xong nàng cảm đã thấy ân hận cô cùng. Nay thấy Quách-Tĩnh đã không giận lại còn thốt ra những lời chỉ thiết nên nàng òm chằm lấy chòm khóa như mưa bác.

Quách-Tĩnh ngỡ ngác chẳng hiểu ra sao, cứ vô vai nàng an ủi và lặng thinh không dám nói nữa, e làm phật ý nàng chớ.

Hoàng-Dung khóc đã, lau sạch nước mắt, mỉm cười bảo Tĩnh :

— Em quả đặc tội cùng anh. Trong lúc quá buồn, tâm hồn bất định dám buông lời vô lễ, anh chẳng giận còn nói ra những lời nhân hậu thật tình khiến em vô cùng hối hận, nhưng ân oán việc cũng lỡ rồi. Em xin cam đoan từ đây chẳng khi nào dám nặng lời cùng anh nữa; bất cứ trong trường hợp nào. Anh bằng lòng chứ ?

Tĩnh nói :

— Tánh anh ngu dốt thật, chứ em đâu có nói sai. Chúng ta đã hiểu nhau quá nhiều. Gần nhau, nếu thấy anh có điều gì sai bậy, em cứ thật tình nói ra cho anh biết, việc dù sự thật có đôi lúc bề bàng.

Hoàng-Dung òm cổ chàng, lớn tiếng kêu :

— Anh Tĩnh của em mới hoàn toàn con người chất phác, đại độ, đáng kính đáng yêu, đáng cho em tôn thờ mãi mãi. Chỉ có bé Dung là đứa con gái giáo hoạt, gian ngoa, đáng bị đánh đòn. Nhân đây, em xin kể cho anh nghe một câu chuyện để anh hiểu thêm nhé. Nguyên Bà Từ Anh-Cổ vốn có mối từ thù cùng cha em, nên lúc nào bà cũng muốn đem hết tâm chí học thêm võ nghệ và toán thuật để một ngày nào tìm ra Đào-Hoa đảo thanh toán ân oán cùng cha em. Trong cuộc đụng độ hôm nọ bà tự xét võ công chưa bằng anh mà toán học không theo kịp em cho nên bà không còn nuôi hy vọng tìm cứu trên Đào-Hoa đảo mà nghĩ ra một thâm ý khác là muốn cho cha em tìm vào tận sào huyệt của bà. Vì vậy nên bà mới buộc em đến sống chung cùng bà một năm để cha em phải đến tìm em, ra chân vào cạm bẫy của bà giăng sẵn. Như thế bà đã biến đổi chiến thuật có lợi cho mình hơn. Tự lượng toán học thua cha em xa, nên bà muốn sắp đặt thêm mấy móc cạm bẫy để hại ông ấy. Nhưng một người như cha em đâu dễ gì lọt vào tròng của bà ấy được.

Lúc bấy giờ Quách-Tĩnh như người vừa tỉnh cơn mê, vô đôi cười ha hả nói lớn :

— Thôi quả đúng rồi! Hèn chi lúc vào khu rừng của bà, cô bày theo lối hành đồ trận giống y như Quy-vân trang và Đào Hoa đảo. Như vậy thì lời ước hẹn chung sống một năm với bà nên bỏ đi là phải.

Hoàng-Dung nghiêm sắc mặt, đầu lời đáp :

— Đầu thế được, chúng ta cần phải thủ ước mới đáng mặt con người tin nghĩa chứ !

Quách-Tĩnh đang ngỡ ngàng, thì nàng nói tiếp :

— Cứ suy xét một chuyện lớn lấy lọ Cửu Hoa ngọc lộ trộn độc được vào khiến chúng ta vô tình đầu độc Nhứt-Đẳng Sư-bá cũng đủ giúp chúng ta ước đoán được Bà Anh-Cổ là con người đầy thủ đoạn thâm độc, quái ác. Suy rộng thêm ra, chưa biết những việc bà đang làm và sắp làm nay mai sẽ còn sâu hiểm đến mức nào nữa. Vì lẽ ấy nên chúng ta cần phải tìm cách diệt được bà để trừ hậu họa cho phụ thân em. Ngay bây giờ, chúng ta nên tương kế tựu kế, về ở chung cùng bà để tìm hiểu thêm âm mưu của bà mà trừ khử. Bà ấy tuy quả ác độc, nhưng một khi đã biết mà đề phòng thì cũng không còn là nguy hiểm nữa.

Quách-Tĩnh hoang mang, tuy công nhận là hữu lý, nhưng trong lòng vẫn lo ngại ngay cho tánh mạng của Hoàng-Dung trong khi phải chung sống cùng ác quỷ. Chàng chép miệng nói :

— Mặc dầu em có đề phòng, nhưng anh quả không an lòng hút nào khi thấy em vào ở chung với cạp.

Hoàng-Dung toan tìm lời giải thích bằng đầu phía trước mặt có nhiều tiếng la hét âm ỉ nổi lên, não động cả một vùng.

Trong đêm vắng tại giữa chốn thâm u tịch mịch lại có những tiếng la hét vang rền nổi lên nghe rất rùng rợn. Nhất định phải có chuyện gì trọng đại phi thường đã xảy ra.

Hoàng-Dung, Quách-Tĩnh chăm chú nghe ngóng theo dõi, thỉnh thoảng kêu thét ngừng hẳn và nói rùng rợn lại yên lặng như trước.

Quách-Tĩnh lo lắng hỏi :

— Không biết sức khoẻ của Sư Bá hiện nay ra sao rồi ?

Hoàng-Dung làm thinh suy nghĩ, thì Quách-Tĩnh bảo :

— Thôi, em ăn thêm ít cơm nữa rồi đi ngủ cho lại sức chứ.

Hoàng-Dung khẽ suy, nói nhỏ :

— Hình như có người đang đi tới đây.

Quách-Tĩnh lắng tai nghe quá có tiếng chân người đang khễ bước mỗi lúc một gần thêm. Bỗng có một giọng hàn học nói :

— Cầu hạ con bé trước vì hân là đũa mưu mô xảo quyết lắm. Hai người nhận ra đó là tiếng nói của ông Canh, nên lòng hoang mang kinh ngạc quá. Bỗng có tiếng ông Tiều nói khễ :

— Không nên hấp tấp nóng nôi. Việc gì cũng phải nghiên cứu suy xét thận trọng trước đã đề khỏi có sự hiểu lầm đáng tiếc không hay. Ông Canh gát giọng nói :

— Còn suy xét, nghiên cứu quái gì nữa, quả nhiên hai tên này thuộc phái địch của thầy sai đến để hãm hại chúng ta rồi. Việc trước tiên là giết con bé lâu cá đĩ. Tháng kia có vẻ dẫn độn thật thà hãy giữ nó lại, đồ ngọt nó sẽ khai hết sự thật ngay.

Tiếng bàn luận bỗng ngưng bật, và tiếng chân bước của bốn ông Ngư, Tiều, Canh, Độc đã đến sát bên vách phòng rồi.